

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106 /2020/HSST
Ngày 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Đồng Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Toà án nhân dân T phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 09/7/2020 đối với bị cáo:

Lô Văn T - Sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không. Nơi ở và nơi ĐKNKTT: Bản Na Ca, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lô Xuân N và bà Phang Thị L. Vợ: Chưa có. Con: Có 01 con chung sinh năm 2007 với chị Lữ Thị S sinh năm 1986, trú tại xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An (không đăng ký kết hôn).

Tiền án: Bản án số 124/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 17/01/2015.

Bản án số 36/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 25/10/2019.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2020 đến ngày 12/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lô Phương D

Anh Lã Văn V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lô Văn T là đối tượng nghiện ma túy và đang làm việc tại T phố Hải Phòng. Khoảng 16 giờ ngày 03/3/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã gặp và mua của một người đàn ông không quen tại T phố Hải Phòng 300.000 đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm là túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Mua được ma túy, T mang về phòng trọ của mình lấy một ít ra để sử dụng sau đó cất trong túi quần bên phải phía sau rồi lấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15N1 - 061.88 để đi về quê ở tỉnh Nghệ An. Lúc này có anh Lô Phương D sinh năm 1992, trú tại xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An là bạn cùng quê với T cũng đang ở T phố Hải Phòng biết T sắp đi về quê nên muốn đi nhờ, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Lô Phương D đi về tỉnh Nghệ An, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/3/2020 khi đi khu vực đường Trần Hưng Đạo, phố Phúc Thắng, phường Phúc T, T phố Ninh Bình thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện T và D không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía sau của mình giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận đây là túi ma túy T cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi ma túy theo quy định sau đó đưa Lô Văn T cùng toàn bộ vật chứng và người liên quan về trụ sở Công an phường Phúc T, T phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Lô Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15N1 - 061.88, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Khắc H.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lô Văn T có khối lượng là 2,48 gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KLGD - PC09 - MT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 2,4819 (hai phẩy bốn nghìn tám trăm mười chín) gam là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại 2,1339 gam chất bột dạng cục màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Như vậy khối lượng Heroine Lô Văn T cất giữ là 2,4819 gam

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 17/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Lô Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ 04/3/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Hêroin thu giữ của Lô Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15N1-061.88 cùng giấy đăng ký xe mô tô cho bị cáo T. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn T.

Bị cáo T không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An thuộc khu vực điều kiện kinh tế khó khăn theo Quyết định 582/QĐ-TTg năm 2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành nhưng bị cáo có đơn từ chối không cần trợ giúp pháp lý. Việc bị cáo không có yêu cầu trợ giúp pháp lý là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[2]. Về tội danh và hình phạt: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, tại khu vực đường Trần Hưng Đạo, phố Phúc Thắng, phường Phúc T, T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Lô Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 2,4819gam Hêroin trong người để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Lô Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã có hai tiền án tại Bản án số 124/2009/HSST ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Bản án số 36/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm minh cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo T công dân có ích cho xã hội và cùng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thuộc khu vực điều kiện kinh tế khó khăn.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo T tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về nguồn gốc gói ma túy: Bị cáo T khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở T phố Hải Phòng, không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Ninh Bình không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ. Đối với Lô Phương Duy là người đi cùng xe mô tô với bị cáo T nhưng không biết bị cáo T cất giấu ma túy trong người để sử dụng, khi bị cáo T giao nộp gói ma túy thì anh Duy mới biết nên không có căn cứ để xử lý với anh Duy.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy Hêrôin thu giữ của Lô Văn T được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 15N1 - 061.88 cùng với 01 đăng ký xe mô tô thu giữ của Lô Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Vũ Khắc H sinh năm 1984, trú tại tổ 52, khu 06, phường Quán Trữ, quận Kiến An, T phố Hải Phòng. Năm 2013, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Hoàng đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đặng Hải H sinh năm 1977, trú tại phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng là chủ cửa hàng xe máy An Chi có địa chỉ tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, T phố Hải Phòng. Ngày 27/2/2020, Lô Văn T đã đến cửa hàng xe máy An Chi mua lại chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy và cất giữ ma túy nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô kèm theo giấy đăng ký xe mô tô.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn T.

[6]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lô Văn T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Lô Văn T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/3/2020

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Hêrôin thu giữ của Lô Văn T được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Lô Văn T chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 15N1 - 061.88 cùng với 01 đăng ký xe mô tô BKS 15N1- 061.88.

(Các vật chứng số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an T phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự T phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND T phố Ninh Bình
- Công an T phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS T phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Sở tư pháp
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

